

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2022/DS-ST**

Ngày 07- 9 – 2022

“ *V/v: Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Mẫn.
2. Bà Trần Thị Minh Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị P – Có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Phạm Thị H – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Trọng H – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Nguyễn Trọng T – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Hồ Khắc N (có đơn từ chối tham gia tố tụng, xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn Hồ Thị P trình bày: Ngày 15/12/2017, bà Phạm Thị H vay của tôi 5.000.000 đồng, khi vay bà H có

viết giấy vay tiền, không ghi lãi suất và thời hạn trả; tiếp đến ngày 28/11/2019, bà H vay 93.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 ngày, không ghi lãi suất. Tổng cộng bà H vay của tôi 02 lần với số tiền là 98.000.000 đồng. Tôi đã đòi nhiều lần nhưng bà H không trả, nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho tôi số tiền gốc là 98.000.000 đồng và lãi suất 10%/ năm đối với khoản tiền vay 93.000.000 đồng kể từ khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay tôi rút một phần đơn khởi kiện về lãi suất, tôi không yêu cầu tính lãi; chỉ yêu cầu bà H phải trả cho tôi 98.000.000 đồng tiền gốc.

Quá trình tố tụng bị đơn Phạm Thị H trình bày: Ngày 28/11/2016, tôi có đến nhà bà P chốt 3 tấn cà phê thành tiền là 93.000.000 đồng, tôi đã nhận đủ số tiền này từ bà P, nhưng thời điểm đó chưa giao cà phê. Tháng 01/2017 thì chồng và em trai bà P đến nhà tôi chở cà phê về xay để trừ vào số tiền 93.000.000 đồng. Hôm đó tôi không có ở nhà mà chồng tôi là Nguyễn Trọng T trực tiếp cân cà phê cho chồng bà P. Như vậy đối với khoản nợ này tôi không còn nợ nần gì.

Ngày 15/12/2017, tôi có đến nhà bà P chốt tiêu với số tiền 5.000.000 đồng, tôi đã nhận đủ số tiền này, nhưng tại thời điểm đó chưa có giao tiêu. Đến tháng 3/2017 tôi đã giao đủ tiêu tương ứng với số tiền 5.000.000 đồng cho bà P. Như vậy tôi cũng đã trả xong khoản nợ này.

Khi chốt cà phê ngày 28/11/2016 với số tiền 93.000.000 đồng và chốt tiêu ngày 15/12/2017 với bà Hồ Thị P, tôi đều ký và viết tên “Phạm Thị H” vào giấy vay tiền của bà P, nhưng thực chất là giấy chốt cà phê và tiêu và tôi đã trả xong cho Phương. Nay tôi xác định không còn nợ nần gì đối với bà P, do tin tưởng nhau nên khi trả nợ cho bà P, tôi đã không yêu cầu bà P hủy giấy nợ cũng như yêu cầu bà P viết giấy xác nhận cho tôi đã trả nợ.

Nay bà P khởi kiện đòi tôi số nợ trên, tôi đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của bà P.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi liên quan Hoàng Trọng H trình bày: Việc vay mượn giữa vợ tôi (Hồ Thị P) với bà H tôi hoàn toàn không biết, tôi không liên quan; Vợ chồng bà H cho rằng vào tháng 01/2017 tôi cùng em trai bà P đến nhà bà H chở cà phê về xay để trừ khoản nợ 93.000.000 đồng là không đúng. Tôi không đến nhà bà H để chở cà phê hay bất cứ tài sản gì để trừ nợ.

Quá trình tố tụng người có liên quan Hồ Khắc N khai: Tôi là em trai bà P, việc vay mượn giữa bà P và bà H như thế nào tôi không biết; tôi chưa bao giờ đến nhà bà H để chở cà phê để trừ nợ cho chị gái mình, tôi xác định không liên quan đến vụ án này nên tôi từ chối tham gia tố tụng.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng T trình bày: Ngày 28/11/2016, vợ tôi có chốt 3 tấn cà phê nhân của gia đình bà P với giá 31.000.000 đồng/tấn thành tiền là 93.000.000 đồng; tháng 01/2017 thì chồng và em trai bà P đến nhà tôi chở cà phê về xay để trừ vào số tiền 93.000.000 đồng, hôm đó vợ tôi không có ở nhà, tôi là người trực tiếp cân cà phê cho chồng bà P. Như vậy số nợ giữa vợ tôi và bà P đã thanh toán xong, do tin tưởng nhau nên khi trả nợ, tôi đã

không yêu cầu bà P hủy giấy nợ cũng như yêu cầu bà P viết giấy xác nhận cho tôi đã trả nợ. Tôi đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà P đối với số tiền 93.000.000 đồng.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng theo giấy vay ngày 15/12/2017 tôi không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Trọng H, Hồ Khắc N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng T không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Hồ Thị P

Buộc bà Phạm Thị H phải trả cho bà Hồ Thị P 98.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất.

Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng T, tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, người liên quan Hồ Khắc N có đơn xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 15/12/2017, bà Phạm Thị H vay của bà Hồ Thị P 5.000.000 đồng, không ghi lãi cũng như thời hạn trả nợ; Ngày 28/11/2019, bà H

vay tiếp của bà P 93.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 ngày, không ghi lãi suất. Bà P đã đòi nhiều lần nhưng bà H không trả. Bà Phạm Thị H cho rằng đây là tiền chót tiêu và cà phê và bà đã trả xong, không còn nợ nần gì đối với bà P.

[3.1]. Xét các giấy vay tiền giữa bà Hồ Thị P và bà Phạm Thị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, việc bà H không trả nợ cho bà P khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên bà P có quyền yêu cầu bên vay là bà H trả toàn bộ số tiền đã vay.

[3.2]. Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Trọng T cho rằng đây là tiền chót cà phê chứ không phải tiền vay và đã trả khoản nợ 93.000.000 đồng vào tháng 01/2017, chồng và em trai bà P đến nhà bà chở cà phê về xay để trừ vào số tiền 93.000.000 đồng, lời khai này không được vợ chồng bà P thừa nhận và bà H, ông T cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho việc trả nợ này. Đối với số tiền vay 5.000.000 đồng, bà H cho rằng đây là tiền chót tiêu và đã giao tiêu vào tháng 3/2017, lời khai này cũng không được bà P thừa nhận và bà H cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho việc trả nợ này. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị P khởi kiện buộc bà Phạm Thị H phải trả cho bà 98.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.3]. Nguyên đơn rút một phần đơn khởi kiện đối với phần lãi suất là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên cần đình chỉ xét xử một phần vụ án đối với yêu cầu này.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả. Cụ thể: 98.000.000 đồng x 5% = 4.900.000 đồng.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Thị P.

Buộc bà Phạm Thị H phải trả cho bà Hồ Thị P số tiền 98.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu 4.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Thị P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.960.000 đồng

theo biên lai thu số 60AA/2021/0007925 ngày 17/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar.

Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Văn Tha